



BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
09-06-2025 15:56:51 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2025

Số 302-QĐ/TW

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY ĐIỆN BIÊN	
ĐẾN	Số: 849
	Ngày: 11/6/2025
Chuyển:	
Số và ký hiệu hồ sơ:	

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ cấp trên
trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương,

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu.

Điều 2. Các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương căn cứ Quy chế làm việc mẫu này để chỉ đạo, hướng dẫn đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu xây dựng quy chế làm việc phù hợp với tình hình thực tiễn.

Điều 3. Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.



Trần Cẩm Tú

QUY CHẾ
làm việc mẫu của đảng uỷ cấp trên trực tiếp
của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu
(Kèm theo Quyết định số 302-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư)

ĐẢNG BỘ TỈNH, THÀNH PHỐ ...
ĐẢNG ỦY XÃ ...

*

Số.....-QC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

..., ngày..... tháng... năm 20...

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của ban chấp hành đảng bộ xã, phường, đặc khu (cấp xã) ... khoá...,
nhiệm kỳ

- Căn cứ Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số-QĐ/TW, ngày .../.../... của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số-QĐ/TW, ngày.../.../2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu;
 - Căn cứ Quyết định số-QĐ/TW, ngày .../.../... của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu,
- Ban chấp hành đảng bộ khoá ..., nhiệm kỳ ban hành Quy chế làm việc như sau:

Chương I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của ban chấp hành đảng bộ

(Cụ thể hoá theo Điều ..., Quy định số ...-QĐ/TW, ngày .../.../2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu).

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của ban thường vụ đảng uỷ

(Cụ thể hoá theo Điều ..., Quy định số ...-QĐ/TW, ngày .../.../2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu).

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thường trực đảng uỷ

Thường trực đảng uỷ ... gồm bí thư và các phó bí thư, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Giúp ban thường vụ đảng uỷ chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá của đảng uỷ; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của ban thường vụ đảng uỷ và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp uỷ; quyết định triệu tập hội nghị ban thường vụ đảng uỷ; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...) trình hội nghị ban thường vụ đảng uỷ quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo Trung ương, cấp tỉnh đến thăm và làm việc hoặc khi cấp trên yêu cầu đảng uỷ đến báo cáo, làm việc.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc quán triệt, cụ thể hoá và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và của đảng uỷ.

3. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của đảng bộ, những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp của ban thường vụ đảng uỷ.

4. Thay mặt ban thường vụ đảng uỷ giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của cấp trên, theo quy chế làm việc của đảng uỷ và những công việc được ban thường vụ đảng uỷ uỷ quyền.

Những công việc ban thường vụ uỷ quyền cho tập thể thường trực đảng uỷ giải quyết gồm:

a) Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện ban thường vụ đảng uỷ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bảng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để đưa ra ban thường vụ đảng uỷ xem xét, kết luận theo thẩm quyền.

b) Chuẩn y kết quả bầu cử cấp uỷ viên, uỷ viên uỷ ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của các tổ chức đảng trực thuộc.

c) Chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện việc chất vấn, lấy phiếu tín nhiệm; việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

d) Quyết định việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài; chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe, tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện ban thường vụ đảng uỷ quản lý theo quy định.

đ) Chỉ đạo việc thẩm định xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác trình ban thường vụ đảng uỷ.

e) Chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện ban thường vụ đảng uỷ quản lý và những đơn, thư có biểu hiện phức tạp.

g) Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại theo quy định của Bộ Chính trị.

h) Chỉ đạo, điều hành công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của đảng bộ theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

Những công việc được uỷ quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì thường trực đảng uỷ xin ý kiến ban thường vụ đảng uỷ trước khi quyết định. Trong phạm vi được uỷ quyền, các ý kiến chỉ đạo của thường trực đảng uỷ có hiệu lực thực hiện như quyết định của ban thường vụ đảng uỷ.

Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của ban thường vụ đảng uỷ và các công việc được ban thường vụ đảng uỷ uỷ quyền, thường trực đảng uỷ phải báo cáo ban thường vụ trong phiên họp gần nhất.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của uỷ viên ban chấp hành đảng bộ

1. Chịu trách nhiệm trước đảng uỷ về sự lãnh đạo của đảng uỷ trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và nhiệm vụ khác khi được giao.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của đảng uỷ,

ban thường vụ, thường trực đảng uỷ liên quan đến lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo ban thường vụ, thường trực đảng uỷ các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, đột xuất phát sinh, vượt thẩm quyền.

3. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng. Nói đi đôi với làm, không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp uỷ cấp trên và của đảng uỷ; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

Cùng với cấp uỷ, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp uỷ cấp trên và của đảng uỷ; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của cấp uỷ cấp trên và của đảng uỷ về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; đề cao trách nhiệm cá nhân, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở cơ quan, đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hoá; không để người thân lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, cơ quan, đơn vị. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách theo quy định. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là về các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp đảng uỷ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của đảng uỷ và cùng đảng uỷ chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ khi được phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Được cung cấp và yêu cầu ban thường vụ đảng uỷ cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp uỷ, cơ quan và tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

12. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng, Nhà nước.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc xây dựng chuẩn bị các đề án, nghị quyết, quyết định, văn bản của ban thường vụ đảng uỷ, đảng uỷ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của ban thường vụ đảng uỷ. Tham gia đầy

đủ các phiên họp của ban thường vụ đảng uỷ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến vào những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ban thường vụ đảng uỷ và cùng tập thể ban thường vụ đảng uỷ chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí uỷ viên ban thường vụ có liên quan hoặc báo cáo đồng chí bí thư hoặc đồng chí phó bí thư đảng uỷ xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách.

4. Được phân công phụ trách địa bàn, lĩnh vực công tác cụ thể và chịu trách nhiệm trước ban thường vụ và thường trực đảng uỷ về địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

5. Được tham gia hoặc tham khảo ý kiến các vấn đề quan trọng liên quan trực tiếp đến lĩnh vực, phạm vi phụ trách; thực hiện việc cho ý kiến đối với nội dung các đề án, công việc thuộc lĩnh vực, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách trước khi trình ban thường vụ.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của bí thư đảng uỷ

Bí thư đảng uỷ là người đứng đầu đảng uỷ, chịu trách nhiệm cao nhất trước đảng uỷ, ban thường vụ và thường trực đảng uỷ; cùng đảng uỷ, ban thường vụ và thường trực đảng uỷ chịu trách nhiệm trước tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương, trước đảng bộ và Nhân dân địa phương về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, bí thư đảng uỷ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì các công việc của đảng uỷ, ban thường vụ và thường trực đảng uỷ; chủ trì và kết luận các hội nghị của cấp uỷ; chủ động đề xuất, trao đổi trong thường trực đảng uỷ những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra ban thường vụ đảng uỷ, ban chấp hành đảng bộ thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong đảng bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong đảng uỷ, ban thường vụ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình hội nghị đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ theo quy định và chịu trách nhiệm về công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên ban thường vụ đảng uỷ, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với ban thường vụ đảng uỷ các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ; bảo đảm sinh hoạt của đảng uỷ, ban thường vụ và thường trực đảng uỷ được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp uỷ và trong đảng bộ. Chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân theo quy định.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các lĩnh vực công tác lớn, quan trọng của đảng bộ; thay mặt đảng uỷ báo cáo với cấp uỷ cấp trên và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở đảng bộ và hoạt động của cấp uỷ theo đúng quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với cấp uỷ cấp trên về tình hình của đảng bộ và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo phó bí thư thường trực đảng uỷ giải quyết công việc hằng ngày của đảng bộ; chỉ đạo phó bí thư thường trực - chủ tịch hội đồng nhân dân, phó bí thư - chủ tịch uỷ ban nhân dân tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng và của đảng uỷ có liên quan đến hoạt động của cơ quan nhà nước ở cấp xã. Khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc đảng uỷ, các cán bộ, đảng viên trong đảng bộ báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ.

6. Giữ mối liên hệ với các uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư cấp uỷ trực thuộc theo quy định.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên và đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của phó bí thư thường trực đảng uỷ

Phó bí thư thường trực đảng uỷ cùng với bí thư và phó bí thư - chủ tịch uỷ ban nhân dân chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của thường trực đảng uỷ, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, phó bí thư thường trực đảng uỷ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, ban thường vụ, tập thể thường trực và bí thư đảng uỷ về việc chỉ đạo công tác chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá của đảng uỷ; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của ban thường vụ; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp uỷ và chỉ đạo việc tổ chức thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của đảng uỷ, ban thường vụ và các cuộc họp của thường trực đảng uỷ.

2. Chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, ban thường vụ, tập thể thường trực và bí thư đảng uỷ điều hành hoạt động cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng uỷ để giải quyết những công việc hằng ngày của đảng bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc được uỷ nhiệm; thay mặt bí thư điều hành công việc lãnh đạo của đảng uỷ khi bí thư đi vắng.

3. Chủ trì cùng với các đồng chí uỷ viên ban thường vụ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí uỷ viên ban thường vụ phụ trách lĩnh vực đề nghị. Xem xét, quyết định việc cung cấp thông tin, tài liệu cho các đồng chí uỷ viên ban chấp hành theo uỷ quyền.

4. Chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, ban thường vụ, tập thể thường trực và bí thư đảng uỷ chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác đối ngoại; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện ban thường vụ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ; việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đảng bộ; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể thường trực, ban thường vụ và đảng uỷ những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực,

nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ ký một số văn bản của đảng uỷ, ban thường vụ theo Quy chế làm việc của đảng uỷ và sự phân công của bí thư đảng uỷ.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của ban thường vụ, thường trực và bí thư đảng uỷ.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của phó bí thư - chủ tịch uỷ ban nhân dân

Phó bí thư - chủ tịch uỷ ban nhân dân cùng với bí thư và phó bí thư thường trực đảng uỷ chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của thường trực đảng uỷ, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, phó bí thư - chủ tịch uỷ ban nhân dân có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, ban thường vụ, tập thể thường trực và đồng chí bí thư đảng uỷ về toàn bộ hoạt động của uỷ ban nhân dân và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở cấp xã theo quy định của pháp luật; cùng với các uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên ban chấp hành trong uỷ ban nhân dân chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân ở cấp xã. Cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quyết định của đảng uỷ, ban thường vụ, của hội đồng nhân dân và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền quản lý. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hàng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để đưa ra hội nghị đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ thảo luận, quyết định bảo đảm đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, ban thường vụ, tập thể thường trực và bí thư đảng uỷ về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác cải cách hành chính; công tác thi đua - khen thưởng và

kỷ luật; công tác dân vận chính quyền; tôn giáo, dân tộc và đối ngoại ở địa phương. Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo thường trực, ban thường vụ và đảng uỷ theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của uỷ ban nhân dân. Trực tiếp phụ trách chỉ bộ/đảng uỷ công an và tham gia chỉ bộ/đảng uỷ quân sự cấp xã.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình với bí thư, với thường trực đảng uỷ về hoạt động của uỷ ban nhân dân; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của uỷ ban nhân dân cần báo cáo, xin ý kiến thường trực, ban thường vụ hoặc đảng uỷ; phối hợp chặt chẽ với đồng chí phó bí thư thường trực, đồng chí chủ tịch hội đồng nhân dân trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, thường trực đảng uỷ hoặc bí thư đảng uỷ phân công.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của bí thư hoặc phó bí thư thường trực là chủ tịch hội đồng nhân dân

Cùng với việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của bí thư được quy định tại Điều 6 hoặc phó bí thư thường trực được quy định tại Điều 7 của Quy chế này, bí thư hoặc phó bí thư thường trực là chủ tịch hội đồng nhân dân có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, ban thường vụ và tập thể thường trực đảng uỷ về toàn bộ hoạt động của hội đồng nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật; phối hợp với chủ tịch uỷ ban nhân dân cùng với các thành viên trong thường trực hội đồng nhân dân chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của đảng uỷ và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của hội đồng nhân dân; việc chỉ đạo lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do hội đồng nhân dân bầu theo quy định pháp luật. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của hội đồng nhân dân; chỉ đạo, chuẩn bị những nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền của hội đồng nhân dân xem xét, quyết định về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương cần xin ý kiến thường trực đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ, đảng uỷ trước khi trình hội đồng nhân dân quyết định.

3. Định kỳ báo cáo tình hình với thường trực đảng uỷ về hoạt động của hội đồng nhân dân; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của hội đồng nhân dân cần báo cáo, xin ý kiến tập thể thường trực đảng uỷ hoặc ban thường vụ đảng uỷ; phối hợp chặt chẽ với đồng chí phó bí thư - chủ tịch uỷ ban nhân dân trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền, giữa hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân cùng cấp.

Chương III

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 10. Nguyên tắc làm việc

1. Ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên; cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của đảng uỷ và nghị quyết đại hội đảng bộ.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ của ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ đảng uỷ, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

3. Nghị quyết, quyết định của ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ đảng uỷ phải có trên 1/2 tổng số uỷ viên đương nhiệm tán thành (trừ những vấn đề có quy định riêng). Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp ban thường vụ được thì thường trực đảng uỷ chỉ đạo văn phòng đảng uỷ gửi xin ý kiến ban thường vụ đảng uỷ bằng văn bản (trừ công tác cán bộ), khi có trên 1/2 uỷ viên ban thường vụ đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị ban thường vụ thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

4. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

5. Bảo đảm sự minh bạch, công khai trong mọi hoạt động của đảng uỷ, tạo sự tin tưởng và đoàn kết trong đảng bộ.

6. Thực hiện công khai các kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và các quyết định quan trọng.

7. Bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong đảng uỷ và các tổ chức đảng trực thuộc.

8. Xây dựng và duy trì mối quan hệ công tác hài hoà, hiệu quả giữa các thành viên.

Điều 11. Thực hiện chương trình công tác

1. Ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; và thực hiện theo chỉ đạo của Trung ương, của cấp uỷ cấp trên hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Ban chấp hành đảng bộ có chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. ban thường vụ đảng uỷ làm việc theo chương trình toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần).

Văn phòng đảng uỷ phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ, các cơ quan chuyên môn của hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chương trình làm việc của ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ trong từng thời gian cụ thể.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ và thường trực đảng uỷ; trên cơ sở chương trình công tác của ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ, các đồng chí uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ, thường trực đảng uỷ chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và định kỳ báo cáo ban chấp hành kết quả kiểm tra, giám sát.

4. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình công tác.

Điều 12. Chế độ hội nghị của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ, thường trực đảng uỷ

1. Đảng uỷ họp định kỳ 3 tháng một lần, khi ban thường vụ thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 uỷ viên ban chấp hành đảng bộ đề nghị thì ban thường vụ quyết định triệu tập hội nghị đảng uỷ đột xuất. Ban thường vụ họp định kỳ ít nhất 1 tháng một lần, họp đột xuất khi cần, do thường trực đảng uỷ chuẩn bị nội

dung và triệu tập. Hội nghị đảng uỷ, ban thường vụ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Thường trực đảng uỷ họp định kỳ 1 tuần một lần.

Các uỷ viên uỷ ban kiểm tra đảng uỷ không là đảng uỷ viên được mời dự hội nghị đảng uỷ (trừ nội dung cần họp riêng). Tùy theo nội dung, ban thường vụ có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các cơ quan, đơn vị không phải là đảng uỷ viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với đảng uỷ tại hội nghị (nếu thấy cần thiết).

2. Ban thường vụ, thường trực đảng uỷ có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị cấp uỷ, hội nghị ban thường vụ đảng uỷ; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công uỷ viên ban thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung hội nghị. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị đề án phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo thường trực đảng uỷ hoặc ban thường vụ đảng uỷ xem xét, quyết định.

3. Các cơ quan, đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến văn phòng đảng uỷ trước kỳ họp ít nhất 5 ngày để thẩm định; văn phòng đảng uỷ gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 3 ngày đối với hội nghị đảng uỷ và trước 2 ngày đối với hội nghị ban thường vụ (trừ trường hợp hội nghị đột xuất).

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo học tập và bảo mật

1. Ban thường vụ, thường trực đảng uỷ giao văn phòng đảng uỷ chủ trì, phối hợp ban xây dựng Đảng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của đảng bộ cho các đồng chí đảng uỷ viên.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các tổ chức đảng trực thuộc đảng uỷ, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo (bằng văn bản) với ban thường vụ đảng uỷ về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của thường trực, ban thường vụ và đảng uỷ.

3. Ủy viên ban chấp hành phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 14. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của thường trực đảng ủy được ban thường vụ ủy quyền đều được văn bản hoá theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của thường trực đảng ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do văn phòng Đảng ủy thông báo bằng văn bản (trừ những việc các đồng chí thường trực đảng ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể thường trực và của từng đồng chí trong thường trực phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 15. Thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương

1. Hằng năm, tập thể ban thường vụ, thường trực đảng ủy và các đồng chí bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị đảng ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi cấp trên theo quy định.

2. Ủy viên ban chấp hành phải nêu gương trong việc thực hiện nhiệm vụ, chấp hành quy định của Đảng và Nhà nước, bảo đảm tính tiên phong, gương mẫu, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, đảng ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ, thường trực đảng ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

Điều 16. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ đảng ủy lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát; có kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc làm tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong đảng bộ.

2. Các đồng chí uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ có trách nhiệm kiểm tra và chỉ đạo kiểm tra đơn vị được phân công phụ trách, về việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và chức năng, nhiệm vụ của cấp mình.

3. Sau khi thực hiện các kế hoạch kiểm tra, giám sát, phải báo cáo ban thường vụ; đồng thời, có thông báo kết quả kiểm tra cho các đơn vị rút kinh nghiệm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; biểu dương những tổ chức, cá nhân chấp hành tốt, xử lý kỷ luật những tổ chức và cá nhân không chấp hành, làm trái nghị quyết.

4. Uỷ ban kiểm tra đảng uỷ có trách nhiệm tham mưu giúp ban thường vụ đảng uỷ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, quy định, chỉ thị, thông báo, kết luận của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ.

Điều 17. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Định kỳ, ban thường vụ đảng uỷ phân công đảng uỷ viên phụ trách dự sinh hoạt với chi bộ trực thuộc; làm việc với một số cấp uỷ, bí thư chi bộ trực thuộc (khi cần thiết) để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thường trực đảng uỷ chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động và Nhân dân.

3. Uỷ viên ban chấp hành đảng bộ chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành ít nhất 1/3 thời gian đi cơ sở tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi lãnh đạo của đảng uỷ để nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

4. Báo cáo kết quả công tác sau mỗi chuyến đi công tác, bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác; đánh giá kết quả công tác, rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp cải tiến.

Điều 18. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của cấp uỷ cấp trên

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban thường vụ đảng uỷ ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, cấp uỷ cấp trên và của đảng uỷ; báo cáo với cấp uỷ cấp trên và thông báo cho cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, cấp uỷ cấp trên và của đảng uỷ thuộc ngành, lĩnh vực nào thì ban thường vụ đảng uỷ giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, nhiều tổ chức đảng trực thuộc thì ban thường vụ giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 19. Với cấp uỷ cấp tỉnh

(Cụ thể hoá theo Điều ..., Quy định số ...-QĐ/TW, ngày .../.../2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu).

Điều 20. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp uỷ và các cấp uỷ, đơn vị trực thuộc cấp uỷ cấp tỉnh

(Cụ thể hoá theo Điều ..., Quy định số ...-QĐ/TW, ngày .../.../2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu).

Điều 21. Với Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

(Cụ thể hoá theo Điều ..., Quy định số ...-QĐ/TW, ngày .../.../2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu).

Điều 22. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc

(Cụ thể hoá theo Điều ..., Quy định số ...-QĐ/TW, ngày .../.../2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu).

Điều 23. Các mối quan hệ khác

Đảng uỷ cấp xã có trách nhiệm căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác khác để nghiên cứu, bổ sung mối quan hệ công tác phù hợp với thực tiễn, bảo đảm thực hiện các quy định có liên quan.

Đảng uỷ cấp xã căn cứ yêu cầu thực tiễn có thể xây dựng Quy chế phối hợp công tác với các cấp uỷ, tổ chức đảng có liên quan.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Tổ chức thực hiện

Các đồng chí uỷ viên ban chấp hành đảng bộ, uỷ viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng uỷ và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đảng uỷ có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

Văn phòng đảng uỷ chủ trì, phối hợp với uỷ ban kiểm tra đảng uỷ, ban xây dựng Đảng và các cơ quan liên quan giúp đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ theo dõi việc thực hiện Quy chế này.

Quá trình thực hiện, đảng uỷ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết).

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương (để báo cáo),
- Ban thường vụ đảng uỷ cấp xã,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ,
- Các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc,
- Các đồng chí đảng uỷ viên,
- Các đồng chí uỷ viên uỷ ban kiểm tra đảng uỷ,
-,
- Lưu văn phòng đảng uỷ.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ